

Số: 494 /BC-LHH

Bắc Giang, ngày 16 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

**kết quả tư vấn, phản biện dự thảo “Nghị quyết của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030,
định hướng đến năm 2035”**

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 15/03/2021 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 1066/UBND-KGVX ngày 18/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2021; Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Tổ Chuyên gia, Hội đồng tư vấn, phản biện dự thảo “Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2035” (gọi tắt là Nghị quyết), kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG

Dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc; xây dựng Nghị quyết trên cơ sở báo cáo đánh giá tình hình phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2020 và bám sát theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 09/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Tuy nhiên, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết chủ yếu quan tâm nhiều về số lượng, chưa chú trọng đến các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện về chất lượng, để khắc phục những hạn chế trong phát triển công nghiệp giai đoạn vừa qua.

II. Ý KIẾN TƯ VẤN, PHẢN BIỆN CỤ THỂ

1. Về đánh giá tình hình

- Đề nghị bổ sung, làm rõ hơn những hạn chế và nguyên nhân chính dẫn tới thực trạng công nghiệp của tỉnh Bắc Giang hiện nay, như: chậm ban hành chiến lược phát triển công nghiệp có tầm nhìn dài hạn và nhất quán; việc thu hút đầu tư phát triển công nghiệp còn dãn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm; hiệu

quả sử dụng đất trong các khu, cụm công nghiệp chưa cao, diện tích quy hoạch và diện tích thực hiện còn thấp; tỷ lệ giữa vốn thực hiện/vốn đăng ký mới đạt khoảng 60%; chất lượng tăng trưởng ngày càng giảm, thể hiện chỉ số giá trị gia tăng/giá trị sản xuất (VA/GO) ngày càng thấp; năng suất lao động của khu vực FDI thấp xa khu vực doanh nghiệp trong nước; tỷ trọng phát triển công nghiệp với dịch vụ chưa tương xứng, chưa gắn kết với quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa..., để thấy rõ những nút thắt cần khắc phục trong giai đoạn tới. Trong Báo cáo cần được mô xẽ kỹ để có sự nhận diện thấu đáo và đánh giá đúng thực chất các thành tích phát triển công nghiệp mà tỉnh đạt được thời gian, để có định hướng thu hút đầu tư phù hợp.

2. Về Quan điểm

- Đề nghị bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định 879/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; nghiên cứu bổ sung các quan điểm như: Phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên và công nghệ tiên tiến, lấy cạnh tranh là động lực phát triển. Ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đối với các ngành, các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh ở một số lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, điện tử, viễn thông, năng lượng mới và tái tạo, cơ khí chế tạo, vật liệu xây dựng và hóa dược; điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, địa phương để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Quan điểm cần có tư duy đột phá ở tầm chiến lược, vươn lên đẳng cấp phát triển mới của Bắc Giang so với các tỉnh khác, chứ không chỉ chủ yếu là “tháo gỡ”, “cải tiến” hay “coi nới chính sách” mang tính cục bộ. Định hình tư duy và chiến lược phát triển công nghiệp của Bắc Giang trở thành trụ cột phát triển kinh tế trọng tâm của tỉnh trong giai đoạn tới.;

Quan điểm, định hướng cần nhấn mạnh tập trung vào 3 nội dung: i) nâng cấp công nghệ cao; ii) liên kết phát triển theo chuỗi; iii) liên kết phát triển vùng.

3. Về Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát xác định đến năm 2030, Bắc Giang trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; do vậy, các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cần đưa ra các chỉ tiêu thể hiện tiêu chí nền công nghiệp hiện đại.

- Mục tiêu cụ thể nghiên cứu bổ sung các mục tiêu về chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững như: giá trị gia tăng/giá trị sản xuất (VA/GO); hệ số ICOR, chỉ số năng suất các yếu tố tổng hợp TFP, tỷ lệ đóng góp cho ngân sách... là những mục tiêu cần phấn đấu để nâng cao chất lượng tăng trưởng công nghiệp, khắc phục được những hạn chế trong giai đoạn phát triển vừa qua.

- Mục tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP ngành công nghiệp giai đoạn 2021-2030 bình quân đạt 19%/năm, năng suất lao động tăng bình quân 8,3%/năm; tỷ trọng VA tiếp tục được nâng cao, trong khi mức tăng trưởng tới 19%, nhưng năng suất lao động chỉ tăng 8% thì điều này có nghĩa để đạt tăng trưởng dự tính 19%/năm sẽ tiếp tục dựa vào thâm dụng vốn và lao động.

- Mục tiêu đến năm 2025, GTSXCN đạt 652.153 tỷ đồng, đến năm 2030, GTSXCN trên 2.200.000 tỷ đồng, đến năm 2035, GTSXCN đạt khoảng 6.500.000 tỷ đồng; nếu tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2025-2030 là 19%/năm thì GTSXCN đến năm 2030 cũng chỉ đạt 1.556.268 tỷ đồng; nếu tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2030-2035 là 18,6%/năm, thì GTSXCN đến năm 2035 cũng chỉ đạt 3.664.123 tỷ đồng, đề nghị tính toán lại số liệu này.

- Mục tiêu phát triển bổ sung các khu, cụm công nghiệp, cần gắn liền với mục tiêu tỷ lệ lấp đầy, tránh việc đầu tư xây dựng quá nhiều khu, cụm công nghiệp, nhưng tỷ lệ lấp đầy thấp, gây lãng phí nguồn lực đầu tư và nguồn lực đất đai.

- Cần tính toán nguồn lực và lộ trình thực hiện đến năm 2030 thành lập mới 23 khu công nghiệp, diện tích 6.518ha và 29 cụm công nghiệp, diện tích 1.853ha; trong giai đoạn 10 năm qua 2010-2020, tỉnh đã tập trung cao cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ quy hoạch, bồi thường GPMB, đầu tư hạ tầng... mới đạt 5/6 khu công nghiệp; xem xét tính khả thi của 10 năm tới theo mục tiêu trên.

- Cần quan tâm đến các mục tiêu về hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng số, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, các hạ tầng dịch vụ phục vụ công nhân...) tham gia trực tiếp, gián tiếp tại trong và ngoài khu công nghiệp, đang là điểm nóng cần giải quyết hiện nay.

4. Về nhiệm vụ, giải pháp

- Nghiên cứu xây dựng nhóm nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá để tổ chức thực hiện; chú trọng phát triển các ngành chế biến, chế tạo, là những ngành có giá trị gia tăng cao, để hạn chế gia công, lắp ráp, nâng cao chất lượng tăng trưởng của ngành công nghiệp.

- Quan tâm bố trí quy hoạch quỹ đất xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn gồm cả chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp dành cho doanh nghiệp có công nghệ tiên tiến đảm bảo chất lượng môi trường cao nhất và đáp ứng tiêu chí nền kinh tế tuần hoàn để đảm bảo các sản phẩm xuất xưởng từ các khu công nghiệp Bắc Giang đều được cấp chứng chỉ môi trường xanh và xây dựng thương hiệu Công nghiệp xanh Bắc Giang.

- Cần xác định rõ lĩnh vực, sản phẩm công nghiệp ưu tiên, chủ lực, mũi nhọn phát triển theo hướng chuyên hóa và liên kết ngành; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ phải là trụ cột, chiến lược của tỉnh trong giai đoạn tới nhằm thúc đẩy tăng trưởng khu vực công nghiệp; hướng phát triển các cụm liên kết ngành theo các lĩnh vực công nghiệp có lợi thế; lựa chọn, xây dựng 1-2 mô hình khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện đại, kiểu mẫu. Để trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, cần định hướng thu hút, phát triển một số ngành sản xuất công nghiệp hiện đại làm nền tảng.

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển lĩnh vực, sản phẩm công nghiệp ưu tiên, đổi mới công nghệ, giải pháp hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp của tỉnh. Cơ chế, chính sách về an sinh xã hội, giải quyết việc làm cho người do Nhà nước thu hồi đất để phát triển công nghiệp. Giải pháp giải quyết các vấn đề hậu công nghiệp, khi doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ hoặc phá sản, không sử dụng lại số công nhân hiện có hoặc số công nhân lớn tuổi. Rà soát lại các nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nên đưa ra các định hướng chỉ đạo phát triển công nghiệp; những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần thực hiện nên đưa vào Kế hoạch của UBND tỉnh.

5. Ý kiến khác

- Xem xét lại số liệu của mục tiêu cụ thể: đóng góp trong cơ cấu GRDP của tỉnh lên 60% vào năm 2030; đến năm 2025 cũng chiếm 60%; đề nghị điều chỉnh số liệu này cho hợp lý. Tính toán lại mục tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP ngành công nghiệp giai đoạn 2021-2030 bình quân đạt 19%/năm, đặt ra cao hơn quy hoạch tỉnh; đóng góp trong cơ cấu GRDP của tỉnh từ 56% năm 2020 lên 60% vào năm 2030 không khớp với số liệu phụ lục đã thống kê là 49,7% năm 2020.

- Xem xét việc ưu tiên phát triển pin năng lượng mặt trời, là lĩnh vực sản xuất ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến môi trường, không nên ưu tiên thu hút, tiếp nhận doanh nghiệp sản xuất pin năng lượng mặt trời.

- Bổ sung Tờ trình ban hành Nghị quyết, để làm rõ sự cần thiết và những nội dung còn có ý kiến khác nhau, những nội dung cần xin ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận, quyết định.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công thương nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng tư vấn, phản biện, để hoàn thiện Nghị quyết, bảo đảm chất lượng./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở Công Thương;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Trương Quang Hải